

Pháp luật về Quyền con người

Vietnam Journal of Human Rights Law

**SỐ CHUYÊN ĐỀ 2022 (26)
GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI
Ở TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

VIỆN QUYỀN CON NGƯỜI - HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

Institute of Human Rights – Ho Chi Minh National Academy of Politics

Pháp luật về Quyền con người

Vietnam Journal of Human Rights Law
TẠP CHÍ XUẤT BẢN 2 THÁNG 1 KỶ

ISSN: 2615 - 899X

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch
PGS.TS. Lê Văn Lợi

Phó Chủ tịch
PGS.TS. Tường Duy Kiên

Ủy viên
GS.TSKH. Phan Xuân Sơn
GS.TS. Thái Vĩnh Thắng
GS.TS. Nguyễn Đắc Hoan
PGS.TS. Hoàng Hùng Hải
PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hải
PGS.TS. Trương Hồ Hải
PGS.TS. Hoàng Văn Nghĩa
PGS.TS. Trịnh Tiến Việt
TS. Chu Thị Thúy Hằng
Ủy viên thường trực
PGS.TS. Lê Văn Trung

Tổng biên tập
PGS.TS. Lê Văn Trung

Tòa soạn và trị sự
135 Nguyễn Phong Sắc,
Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 024 6282 7388
Website: qcn.hcma.vn
Email:
tcquyenconnguoig@gmail.com

Giấy phép xuất bản: Số 203/GP-BTTTT
của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In tại
Công ty TNHH MTV In tạp chí
Cộng sản

MỤC LỤC SỐ CHUYÊN ĐỀ - 2022 (26) GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI Ở TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

3. Giáo dục pháp luật thực hành và mô hình phổ biến, giáo dục quyền con người cho cộng đồng yếu thế từ thực tiễn đào tạo cử nhân luật ở Trường Đại học Vinh
Đinh Ngọc Thắng
8. Vấn đề quyền con người và bảo đảm thực hiện quyền con người ở Việt Nam
Trần Việt Quang
15. Nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người ở các trường đại học - từ thực tiễn Trường Đại học Vinh
Đinh Văn Liêm - Nguyễn Thị Hà
22. Tuyên ngôn của Liên hợp quốc về giáo dục và đào tạo quyền con người - yêu cầu đặt ra trong đào tạo ngành Luật Kinh tế, Trường Đại học Vinh
Phạm Thị Huyền Sang
31. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục pháp luật về quyền con người ở Việt Nam hiện nay
Nguyễn Văn Đại - Nguyễn Thị Mai Anh
40. Giáo dục pháp luật về quyền con người thông qua thực tiễn giảng dạy học phần Luật Hôn nhân và gia đình tại Trường Đại học Vinh
Phạm Thị Thúy Liễu
48. Nâng cao hiệu quả giảng dạy chuyên đề quyền con người trong đào tạo trình độ thạc sĩ luật
Nguyễn Văn Dũng
54. Giáo dục quyền con người theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng
Vũ Thị Phương Lê - Trương Thị Phương Thảo
63. Nhận thức pháp lý về quyền con người trên không gian mạng
Nguyễn Thị Bích Ngọc
73. Giáo dục quyền con người cho sinh viên thông qua giảng dạy Luật Báo chí
Hoắc Xuân Cảnh - Võ Văn Thật
83. Mô hình giáo dục quyền con người thông qua hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của Trung tâm Tư vấn pháp luật Đại học Vinh
Hà Thị Thúy
92. Nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người trong giảng dạy học phần Luật Môi trường ở Trường Đại học Vinh
Nguyễn Thị Phương Thảo
100. Giáo dục quyền trẻ em trong đào tạo luật tại Trường Đại học Vinh
Hồ Thị Hải - Nguyễn Thị Lại
108. Các giá trị quyền con người từ thực tiễn triển khai học phần giáo dục pháp luật thực hành tại Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh
Phạm Thị Huyền Sang - Bùi Hạnh Phúc

NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC QUYỀN CON NGƯỜI TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN LUẬT MÔI TRƯỜNG Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

• ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo*

Tóm tắt: Giáo dục quyền con người là một trong những nội dung quan trọng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp giáo dục - đào tạo thế hệ trẻ, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong chương trình đào tạo đại học ngành luật, quyền con người đã được tích hợp, lồng ghép vào một số học phần như Luật Hiến pháp, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật Công pháp quốc tế, ... và Luật Môi trường. Bài viết nhằm phân tích thực trạng, những hạn chế, khó khăn về giáo dục quyền con người trong giảng dạy học phần Luật Môi trường, đồng thời, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người trong giảng dạy học phần Luật Môi trường hiện nay.

Từ khóa: Quyền con người; giáo dục quyền con người, Luật Môi trường, sinh viên, đào tạo đại học ngành luật.

Abstract: Human rights education is one of the important and strategic contents for the cause of education and training of the young generations, contributing to the building of a socialist rule of law state in Vietnam. Within the university training program in laws, human rights have been included and integrated into a number of modules such as Constitutional Law, Criminal Law, Criminal Procedure Law, International Public Law, ... and Environmental Law. The article aims to analyze the current situation, limitations and difficulties in human rights education in teaching the Environmental Law module, and at the same time, propose some solutions to improve the effectiveness of human rights education in teaching this module currently.

Keywords: Human rights; human rights education, Environmental Law, students, university training in laws.

Ngày nhận: 13/8/2022 Ngày phản biện, đánh giá: 25/8/2022 Ngày duyệt: 07/9/2022

Ngày 05/09/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1309/QĐ-TTg về “Phê duyệt đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”, ngày 21/12/2021 ban hành Chỉ thị số 34/CT-TTg “Về việc tăng cường thực hiện Đề án đưa nội dung

(*) Trường Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh. Email: nguyenvphuongthao1108@gmail.com.

quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân” nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người; qua đó tạo sự chuyên biến trong nhận thức của người học, người dạy, nâng cao nhận thức xã hội, góp phần bảo vệ và ngăn ngừa, hạn chế vi phạm quyền con người. Với quy định trên, chương trình giáo dục đại học nói chung và chương trình đào tạo ngành luật nói riêng cần phải có những yêu cầu ngày càng cao để nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người.

1. Thực trạng giáo dục quyền con người trong giảng dạy học phần Luật Môi trường hiện nay

Quyền con người là quyền tự nhiên và thiêng liêng mà người nào cũng được hưởng. Tôn trọng bảo đảm quyền con người và giáo dục quyền con người trở thành xu thế tất yếu, là yêu cầu bức thiết mang tính thời đại. Do đó, Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người năm 1948 ra đời đã đặt nền móng cho hoạt động giáo dục quyền con người trên toàn thế giới. Ở Việt Nam hiện nay, nhiều cơ sở đào tạo đã lồng ghép nội dung giáo dục quyền con người vào chương trình đào tạo ở nhiều môn học, phù hợp với từng đối tượng sinh viên và nội dung giáo dục, đào tạo của nhà trường. Trong xu thế đó, các cơ sở đào tạo cử nhân Luật đã tích hợp, lồng ghép giáo dục quyền con người về môi trường trong giảng dạy học phần Luật Môi trường.

Quyền con người là thành quả của

sự phát triển lịch sử nhân loại, đặc trưng của xã hội văn minh; là một quy phạm pháp luật, đòi hỏi tất cả mọi thành viên của xã hội, không loại trừ bất cứ ai, đều có quyền và nghĩa vụ phải tôn trọng các quyền và tự do của mọi người. Quyền con người được quy định một cách rõ ràng, logic và hệ thống trong pháp luật môi trường thế giới và Việt Nam. Ở Việt Nam, quyền con người về môi trường được khẳng định trong Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật. Điều 43 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ phải bảo vệ môi trường”. Nếu như Hiến pháp năm 1992 và các bản Hiến pháp trước đó chưa đề cập đến quyền con người được sống trong môi trường trong lành thì quy định này của Hiến pháp năm 2013 đã góp phần đáp ứng yêu cầu mới về quyền con người nảy sinh trong thời kỳ đất nước đổi mới. Quyền con người về môi trường có mối liên hệ mật thiết với các quyền con người cơ bản khác, như: Quyền sống (Điều 19 Hiến pháp năm 2013), quyền tiếp cận thông tin (Điều 25 Hiến pháp năm 2013), quyền sức khỏe (Điều 20 và Điều 38 Hiến pháp năm 2013), quyền an sinh xã hội (Điều 34 Hiến pháp năm 2013),...¹. Trên cơ sở quy định Hiến pháp năm 2013, nhiều văn bản pháp luật ra đời đã cụ thể hóa nhằm bảo đảm quyền con người về môi trường như: Luật Đất đai năm 2013; Bộ luật Hình sự năm 2015; Bộ luật Dân sự

năm 2015; Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;... Các văn bản luật này đã góp phần tạo cơ sở pháp lý vững chắc đảm bảo và bảo vệ quyền con người về môi trường. Có thể nói, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022 là một trong những văn bản pháp lý quan trọng khẳng định quyền con người về môi trường, góp phần bảo vệ và bảo đảm quyền con người về môi trường. Quyền con người về môi trường bao gồm: Quyền con người được sống trong môi trường trong lành; quyền con người về môi trường nước; quyền con người về môi trường đất; quyền con người về môi trường không khí; quyền con người trong tiếp cận thông tin, quyền tham gia vào các quyết định, hoạt động bảo vệ môi trường, quyền tiếp cận tư pháp về môi trường,...

Để phục vụ công tác giáo dục quyền con người về môi trường, một số cơ sở đào tạo đại học đã xây dựng giáo trình Luật Môi trường, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, nguồn tài liệu, học liệu ngày càng phong phú. Đồng thời, áp dụng nhiều phương pháp giáo dục hiện đại, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn trong việc giảng dạy các nội dung quyền con người về môi trường, từng bước tạo sự tương tác và tăng tính chủ động cho sinh viên tham gia vào quá trình đào tạo. Sinh viên được nghiên cứu hồ sơ, tìm hiểu tình huống thực tế, phân tích, thảo luận và được trình bày

quan điểm riêng. Sinh viên được đóng vai là luật sư, thẩm phán, kiểm sát viên,... để thực hiện phiên tòa giả định. Qua đó, các kiến thức về pháp luật môi trường, về quyền con người trong lĩnh vực môi trường được sinh viên tiếp thu một cách sinh động, dễ hiểu, dễ nhớ và áp dụng ngay vào thực tiễn cuộc sống. Hoạt động giáo dục quyền con người về môi trường trong thời gian qua đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tự bảo vệ các quyền của bản thân, tôn trọng quyền của người khác, góp phần hạn chế hành vi vi phạm quyền con người về môi trường. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật quyền con người về môi trường cũng diễn ra thường xuyên. Sinh viên được đi đến làng trẻ em SOS, đi đến các địa phương miền núi,... để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về môi trường, về quyền con người. Sinh viên được tham gia một số hội nghị, hội thảo quốc tế và trong nước về quyền con người, quyền con người về môi trường. Đồng thời, một số sinh viên đã đăng ký nghiên cứu khoa học lĩnh vực môi trường liên quan đến quyền con người. Điều này cho thấy nội dung và phương pháp giáo dục quyền con người về môi trường đã mang lại những chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao nhận thức của sinh viên trong bảo đảm quyền con người.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, giáo dục quyền con người trong giảng dạy học phần Luật Môi trường hiện nay vẫn còn

một số tồn tại, hạn chế.

Thứ nhất, hệ thống pháp luật về môi trường và các văn bản hiện hành vẫn chưa hoàn thiện, chưa đủ cơ sở pháp lý, các chế tài xử phạt vẫn còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe nên chưa đảm bảo và bảo vệ quyền con người về môi trường. Thiếu những cơ sở pháp lý về xác định thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra; việc sử dụng các dữ liệu của quan trắc môi trường để xác định thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường vẫn chưa hiệu quả, quy định về lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư song nhiều báo cáo lập một cách hời hợt; quyền được thông tin về môi trường trên thực tế chưa được đảm bảo. Trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với các hành vi vi phạm, xâm phạm đến quyền con người về môi trường chưa đủ sức răn đe. Ví dụ: Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định mức phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường là 20.000.000.000 đồng. So sánh với hậu quả nặng nề mà hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra, chi phí khắc phục sự cố là lớn hơn rất nhiều. Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 2015, hình phạt có thể áp dụng đối với pháp nhân phạm tội trong lĩnh vực môi trường bao gồm: Phạt tiền, đình chỉ hoạt động có thời hạn và đình chỉ hoạt động vĩnh viễn. Hình phạt “đình chỉ hoạt động vĩnh viễn” sẽ gây khó khăn nếu muốn

pháp nhân gây ô nhiễm môi trường phải bồi thường thiệt hại. Việc yêu cầu pháp nhân bồi thường thiệt hại là việc dân sự nên khi xử lý hình sự với hình thức “đình chỉ hoạt động vĩnh viễn” của pháp nhân sẽ tước đi cơ hội đòi bồi thường của người bị thiệt hại do pháp nhân đó đã không còn tồn tại. Trên thực tế, việc thực thi quy định này sẽ có nhiều kẽ hở vì nếu muốn xử lý hình sự đối với pháp nhân chỉ có thể tiến hành khi pháp nhân đó còn tồn tại, nhiều doanh nghiệp sẽ tự giải thể khi áp dụng hình phạt “đình chỉ hoạt động vĩnh viễn”³. Bộ luật Hình sự năm 2015 không quy định tội danh nào về lĩnh vực bảo vệ môi trường phân loại vào nhóm tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Trong khi đó, hậu quả đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường gây ra là rất lớn. Ví dụ như hành vi xả thải chưa qua xử lý của Công ty bột ngọt Vedan đã gây ô nhiễm nghiêm trọng cho hạ lưu sông Thị Vải; Formosa gây ra sự cố môi trường dẫn đến tình trạng cá chết hàng loạt ở các tỉnh ven biển miền Trung, gây ảnh hưởng nặng nề lên môi trường, kinh tế và du lịch,... Vì vậy, chế tài áp dụng đối với các hành vi vi phạm theo quy định pháp luật hiện hành chưa đủ sức răn đe, chưa bảo vệ được quyền con người về môi trường. Đồng thời, qua thực tiễn hoạt động xét xử của Tòa án, số lượng vụ án được thụ lý và giải quyết yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại liên quan đến môi trường được giải quyết không nhiều. Nguyên nhân

là do cơ chế giải quyết khiếu kiện môi trường còn tồn tại, vướng mắc khiến người dân lúng túng trong việc thực thi pháp luật. Hầu hết các vụ kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường thường do một chủ thể gây ra và có số lượng nguyên đơn rất lớn. Ví dụ Vedan có 7.000 đơn khởi kiện, vụ Formosa có hơn 500 đơn khởi kiện,... Trong khi đó, theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì không cho phép khởi kiện tập thể. Như vậy, tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc khi có đơn khởi kiện và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện đó. Điều này là một gánh nặng lớn cho các cơ quan tư pháp bởi số lượng vụ kiện mà tòa tiếp nhận là rất nhiều trong khi hiện nay, tòa sơ thẩm ở nước ta luôn trong tình trạng quá tải khi giải quyết các tranh chấp. Khó khăn nữa là quy định người bị thiệt hại phải chứng minh mình bị thiệt hại. Để chứng minh thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường đòi hỏi các chứng cứ cụ thể, rõ ràng, có giấy tờ xác định mức thiệt hại, tiến hành giám định khoa học môi trường với những khoản chi phí không hề nhỏ. Điều này là nằm ngoài khả năng thực hiện đối với người dân, đặc biệt đối với người nông dân là chủ thể chịu thiệt hại phổ biến nhất bởi tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay. Trong vụ Formosa (Hà Tĩnh), 506 ngư dân kiện đòi bồi thường thiệt hại nhưng đã bị tòa án trả đơn vì lý do không đưa ra được chứng cứ chứng minh về những thiệt hại thực tế. Trong vụ Vedan, đã có

những tranh cãi giữa Công ty TNHH Vedan với bên bị thiệt hại về việc xác định được mức độ gây thiệt hại do Công ty TNHH Vedan xả thải xuống sông khi hai bên dòng sông đó cũng có nhiều doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cũng tham gia xả thải xuống sông trong cùng thời gian xác định, kể cả các đối tượng ngay khu vực điều tra và vùng thượng nguồn. Vì vậy, Công ty TNHH Vedan đã lợi dụng điểm yếu này nhằm không bồi thường thiệt hại mà “chi hỗ trợ” cho người dân trong các thỏa thuận được kí kết giữa Công ty TNHH Vedan và người dân⁴.

Thứ hai, giáo dục quyền con người về môi trường hiện nay mang tính lồng ghép, tích hợp trong nội dung giảng dạy học phần Luật Môi trường nên thiết kế, phân bổ dung lượng về quyền con người trong Đề cương chi tiết học phần Luật Môi trường còn khiêm tốn. Việc đưa nội dung giáo dục quyền con người về môi trường vào chương trình giảng dạy còn tùy thuộc vào mức độ nhận thức về sự cần thiết và năng lực của mỗi giảng viên.

Thứ ba, tài liệu, học liệu tham khảo cho việc giảng dạy và học tập quyền con người về môi trường còn hạn chế, chưa đa dạng, phong phú.

Thứ tư, đội ngũ giảng viên giảng dạy học phần Luật Môi trường nói riêng và đội ngũ giảng viên giảng dạy ngành Luật nói chung tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chưa được đào tạo bài bản, chuyên sâu về quyền con người

cũng như trang bị kỹ năng giảng dạy về lĩnh vực đặc thù này. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về giáo dục quyền con người tại các cơ sở đào tạo còn ít, số lượng chưa nhiều.

Thứ năm, phương pháp giáo dục quyền con người về môi trường ở các cơ sở đào tạo đại học vẫn chủ yếu là phương pháp giảng dạy đại học nói chung, chưa có những phương pháp đặc thù về quyền con người. Nếu như giáo dục quyền con người ở cấp độ phổ thông nhằm hình thành nhân cách, nhận thức và thái độ hành xử đúng đắn cho học sinh thì mục tiêu của giáo dục quyền con người ở cấp độ đại học trong các trường luật là để đào tạo chuyên gia trong lĩnh vực này. Trong khi đó, giáo dục quyền con người mang nặng tính lý thuyết do người học phải tiếp nhận một khối lượng kiến thức lớn bao gồm hệ thống các văn bản pháp luật Việt Nam và quốc tế quy định quyền con người về môi trường. Nếu chỉ áp dụng phương pháp giảng dạy truyền thống, không áp dụng các phương pháp giáo dục quyền con người mang tính đặc thù thì sẽ không tạo được động lực cho sinh viên học tập, nghiên cứu và sáng tạo.

2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người trong giảng dạy học phần Luật Môi trường

Giáo dục quyền con người và nâng cao nhận thức về quyền con người là một trong những nội dung quan trọng nhằm giúp sinh viên định hướng và hiểu rõ những giá trị nhân văn cao cả, ý

thức tự bảo vệ các quyền của bản thân. So với các nước trên thế giới, phạm vi và trình độ giáo dục quyền con người ở Việt Nam vẫn còn ở mức thấp, chưa bắt kịp với xu hướng phát triển chung trên thế giới. Trong khi đó, trường đại học là nơi đào tạo các chuyên gia về chính trị, kinh tế, luật, văn hóa, giáo dục,... Đây là những lĩnh vực mà vấn đề về quyền con người là một phần không thể tách rời, luôn đồng hành trong nghề nghiệp tương lai của sinh viên. Vì vậy, cần phải nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người nói chung và hiệu quả trong giảng dạy học phần Luật Môi trường nói riêng là nội dung mang tính thiết thực. Một số giải pháp cụ thể bao gồm:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về môi trường nhằm tạo hành lang pháp lý để bảo đảm quyền con người, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục quyền con người. Xây dựng đồng bộ, thống nhất, tránh mâu thuẫn, chồng chéo giữa quy định Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan. Quy định các chế tài xử phạt nghiêm khắc, mang tính răn đe nhằm hạn chế hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường, bảo đảm quyền con người về môi trường theo nguyên tắc mức phạt phải luôn cao hơn mức hưởng lợi do vi phạm. Tùy thuộc vào hậu quả mà hành vi vi phạm gây ra, nâng mức khung hình phạt đối với nhóm tội phạm môi trường. Cần có hướng dẫn cụ thể hơn về việc áp dụng các biện pháp chế

tài nếu pháp nhân thương mại bị áp dụng hình phạt “đình chỉ hoạt động vĩnh viễn”. Sửa đổi quy định pháp luật theo hướng, chuyển các loại tiền truy thu từ việc hưởng lợi bất chính từ các hoạt động vi phạm và tiền phạt đưa vào ngân sách nhà nước để giải quyết hậu quả của việc xử lý hình sự đối với pháp nhân. Điều này góp phần hạn chế tình trạng các cá nhân lợi dụng việc “đình chỉ hoạt động vĩnh viễn” đối với pháp nhân thương mại để thành lập các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nhằm trục lợi từ việc khai thác và hủy hoại môi trường,... Hoàn thiện các quy định về điều kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực môi trường để đảm bảo quyền của người dân, có những cơ chế đảm bảo quyền người dân được tiếp cận thông tin về môi trường và trách nhiệm của Nhà nước, doanh nghiệp cung cấp và công khai thông tin, tác hại ảnh hưởng đến môi trường. Hoàn thiện pháp luật tố tụng về cơ chế cho phép khởi kiện tập thể, nghĩa vụ chứng minh của người bị thiệt hại theo hướng đảm bảo người bị thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường gây nên được hưởng bồi thường,...

Thứ hai, đổi mới và thiết kế chương trình giảng dạy học phần Luật Môi trường theo hướng tăng nội dung cung cấp kiến thức quyền con người về môi trường, tăng cường thảo luận và thực hành giải quyết các tình huống thực tiễn.

Thứ ba, bổ sung đa dạng tài liệu,

học liệu quyền con người về môi trường nhằm phục vụ công tác giảng dạy của giảng viên; hoạt động học tập, nghiên cứu của sinh viên. Ví dụ như xây dựng ngân hàng tư liệu tại thư viện, xây dựng trang web về giáo dục quyền con người phục vụ nhu cầu truy cập thông tin mạng của giảng viên, sinh viên. Ngoài ra, để có nguồn tài liệu, học liệu phong phú, cần đầu tư kinh phí và tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học về quyền con người trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tăng cường các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế với cơ sở đào tạo có mô hình giáo dục quyền con người thành công và hiệu quả. Nhanh chóng tiếp cận kiến thức, kinh nghiệm và tài liệu từ các chuyên gia, nhà khoa học quốc tế thông qua các hội thảo khoa học về giáo dục quyền con người.

Thứ tư, tổ chức tập huấn, mở các lớp đào tạo đội ngũ giảng viên không chỉ có kiến thức về pháp luật môi trường mà còn có kiến thức chuyên sâu về giáo dục quyền con người. Cử cán bộ giảng dạy đi học tập, nghiên cứu ở các cơ sở có uy tín trong nước và nước ngoài về đào tạo quyền con người. Đây là công việc cần phải thực hiện định kỳ, thường xuyên nhằm cập nhật kiến thức, kỹ năng về giảng dạy quyền con người phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

Thứ năm, xây dựng và đổi mới phương pháp dạy học gắn liền với ứng dụng thành tựu công nghệ 4.0 như xây dựng bài giảng hiện đại, đưa nhiều ví dụ minh họa thực tế vào bài giảng,...

nhằm truyền tải nội dung giáo dục quyền con người về môi trường một cách sinh động, dễ hiểu. Tránh phương pháp dạy học truyền thống nặng về lý thuyết, truyền thụ kiến thức một chiều gây tâm lý nhàm chán cho sinh viên. Chủ trọng cung cấp phương pháp luận nhận thức, giới thiệu các quan điểm khác nhau về quyền con người trong lịch sử và đương đại; các chuẩn mực quốc tế về quyền con người trong sự đối chiếu, so sánh rất cụ thể với các quy định pháp luật môi trường ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên nắm được những điểm tiến bộ, sự phù hợp của pháp luật Việt Nam về quyền con người so với pháp luật quốc tế. Về mặt pháp lý, nội dung của quyền con người về môi trường nằm ở nhiều quy định pháp luật, nhiều văn bản nên giảng viên cần định hướng cho sinh viên tư duy tổng hợp nghiên cứu các văn bản pháp lý trong và ngoài nước. Giảng viên chính là người hướng dẫn, định hướng cho sinh viên những tài liệu liên quan đến môn học. Đồng thời, giảng viên cần tích hợp giữa giảng dạy và định hướng cho sinh viên đi theo con đường nghiên cứu khoa học. Thường xuyên cung cấp thông tin cho sinh viên về các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế, hội thảo chuyên đề, tọa đàm, bồi dưỡng chuyên môn,... Khuyến khích sinh viên thành lập các câu lạc bộ nghiên cứu về quyền con người và pháp luật môi trường để sinh viên cùng học tập, sinh hoạt chủ đề, cùng thảo luận để

từ đó, cùng có hướng giải quyết và phương pháp học tích cực. Những phương pháp này sẽ giúp sinh viên tiếp thu hiệu quả kiến thức quyền con người về môi trường và có năng lực nghiên cứu khoa học⁵.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Công Cường, *Pháp luật bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành ở Việt Nam*, truy cập tại: <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/phap-luat-bao-dam-quyen-duoc-song-trong-moi-truong-trong-lanh-o-viet-nam-71531.htm>, truy cập ngày 10/10/2022.

2. TS. Luật sư Ngô Ngọc Diễm - Nguyễn Thị Minh Nhật, *Quyền con người về môi trường và việc bảo đảm thực thi*, truy cập tại: <https://lsvn.vn/quyen-con-nguoi-ve-moi-truong-va-viec-bao-dam-thuc-thi1647012675.html>, truy cập ngày 15/10/2022.

3. Lê Văn Hợp, *Tội phạm môi trường và các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường*, truy cập tại: <https://lsvn.vn/toi-pham-moi-truong-va-cac-hanh-vi-vi-pham-hanh-chinh-trong-linh-vuc-bao-ve-moi-truong1647615170.html>, truy cập ngày 28/7/2022.

4. Nguyễn Thị Phương Châm - Nguyễn Minh Châu, *"Bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường - từ góc nhìn lý thuyết đến luật thực định của Việt Nam"*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 15 (439), tháng 08/2021.

5. Nguyễn Thu Hằng, *"Giáo dục quyền con người cho sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế"*, Tạp chí Lý luận chính trị, Số 4/2019.